

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 3 – 2025.
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Trần Long Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 2006

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Anh Trần Hoàng Nhi T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/02/2025 và Bản tự khai ngày 13/3/2025 chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Trần Hoàng Nhi T tự nguyện tiến tới hôn nhân có làm đám cưới vào năm 2023 với sự chứng kiến của gia đình hai bên nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm chia sẻ lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thới Lai giải quyết cho chị các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên Phạm Phúc K (nam), sinh ngày 30/12/2023. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 10/3/2025 anh Trần Hoàng Nhi T trình bày:
Năm 2023 anh có quen biết và tổ chức đám cưới với chị Phạm Thị T nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, anh và chị T có một con chung tên Phạm Phúc K (nam), sinh ngày 30/12/2023. Anh đồng ý giao cháu Phúc K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Trần Hoàng Nhi T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Hoàng Nhi T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Hoàng Nhi T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Theo chị T trình bày thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm chia sẻ lẫn nhau. Xét thấy giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Do chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T không đăng ký kết hôn theo quy định nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có một con chung tên Phạm Phúc K (nam), sinh ngày 30/12/2023. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phúc K đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, cháu Phúc K đang sống với mẹ và tại Bản tự khai ngày 10/3/2025 anh T cũng thống nhất giao cháu Phúc K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Phúc K, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu Phúc K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của chị T và anh T là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Phúc K (nam), sinh ngày 30/12/2023 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Trần Hoàng Nhi T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Trần Hoàng Nhi T, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của chị Phạm Thị T và anh Trần Hoàng Nhi T là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0004770 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Thái Minh Ngọc